

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 320/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020, giữa:

+Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Hoàng Quế A**, sinh năm 1996;

ĐKHK: Tổ 3 (tổ 5 cũ), phường Q thành phố Thái Nguyên;

Nơi ở: Tổ 14, phường Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên;

+Bị đơn: **Anh Phạm Minh T**, sinh năm 1991;

ĐKHK: Tổ 33, phường Y, quận C, TP Hà Nội.

Nơi ở: Tổ 9 (tổ 26 cũ), phường H, TP Thái Nguyên;

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51,55,58,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326 /2016 /UBTV QH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THÁY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Hoàng Quế A và anh Phạm Minh T ;

2.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-**Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Hoàng Quế A và anh Phạm Minh T xác định tình cảm vợ chồng không còn và thuận tình ly hôn;

-**Về con chung:** Chị Quế A trực tiếp nuôi dưỡng con chung là P, sinh ngày 03/9/2017 đến khi con tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T đi lại thăm nom chăm sóc con chung theo quy định.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết;

**-Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

**-Về án phí:** Chị Quê A tự nguyện nộp 150.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, để nộp vào Ngân sách Nhà nước (chuyển từ Tiền tạm ứng án phí- lệ phí sang, theo biên lai thu số 0003010 ngày 15/5/2020 do CCTHADS TP Thái Nguyên lập); Hoàn trả chị Quê A 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Noi nhận:**

- VKSND TPTN;
- TAND tỉnh TN;
- T.H.A DS TPTN;
- Các đương sự;
- UBND p. Q  
TP Thái Nguyên;
- Lưu HS;

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thúy Kiên**